

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, Sở Tư pháp nhận được bản giấy hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “Về phân định các nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum” (theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 3619/STC-QLNS ngày 26 tháng 9 năm 2023) (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành

Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường⁽¹⁾, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 quy định các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Tuy nhiên, ngày 10 tháng 01 năm 2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, trong đó, khoản 9 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định: “Việc phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường nêu trên của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”. Đồng thời, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC quy định: “Nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương: Quy định tại Điều 152 và điểm a, khoản 1 Điều 153 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 1 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Việc phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường nêu trên của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội

⁽¹⁾ “Việc phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường nêu trên của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”.

đồng nhân dân cùng cấp quyết định”. Theo đó, nội dung của Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND không còn phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn⁽²⁾.

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*), việc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết: “*Về phân định các nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum*” để thay thế Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND là cần thiết và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015⁽³⁾.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết được quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết và quy định của pháp luật.

2.2. Đối tượng áp dụng

a) Theo dự kiến tại điểm b, khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết thì một trong những đối tượng áp dụng của Nghị quyết là **các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn**. Theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, không có các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo không tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định **các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn** thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết.

b) Điểm c, khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết dự kiến đối tượng áp dụng của Nghị quyết bao gồm các **cơ quan, đơn vị** có liên quan đến việc quản lý, sử dụng **kinh phí bảo vệ môi trường**. Theo quan điểm của Sở Tư pháp, với đối tượng áp dụng được dự kiến nêu trên là chưa đầy đủ, chưa bao quát các đối tượng có thể chịu sự tác động của dự thảo Nghị quyết, bởi ngoài các cơ quan, đơn vị thì cá nhân có liên quan trong việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường cũng phải thuộc đối tượng áp dụng của dự thảo. Bên cạnh đó, căn cứ các quy định tại khoản 9 Điều 152 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC (*đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC*) được hiểu, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương từ nguồn

⁽²⁾ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 31/2023/TT-BTC.

⁽³⁾ Nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc xây dựng tại Thông báo số 29/TB-TTHĐND ngày 25 tháng 8 năm 2023.

chi sự nghiệp bảo vệ môi trường mà không bao gồm chi các hoạt động kinh tế, chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo, chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, chi quản lý hành chính, chi đầu tư phát triển... Đồng thời, tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 02/2017/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 31/2023/TT-BTC) không điều chỉnh đối với nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác). Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết dự kiến tại khoản 1 Điều 1 cũng quy định phân định các nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường. Vì vậy, việc cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến tham mưu các cơ quan, đơn vị có liên quan đến việc quản lý, sử dụng toàn bộ kinh phí bảo vệ môi trường là chưa thống nhất với phạm vi điều chỉnh của dự thảo, chưa phù hợp với văn bản có giá trị pháp lý cao hơn giao địa phương quy định chi tiết.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và cơ bản thống nhất với các văn bản đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số nội dung sau:

3.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, bổ sung, chỉnh lý lại đối tượng áp dụng của dự thảo với lý do đã được cơ quan thẩm định trình bày tại khoản 2.2, Mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Với các lý do đã được cơ quan thẩm định trình bày tại điểm b, khoản 2.2, Mục 2 của Báo cáo này về nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại dự kiến về nguồn kinh phí thực hiện tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp, thống nhất.

3.3. Sở Tư pháp nhận thấy, các nhiệm vụ chi chi sự nghiệp bảo vệ môi trường được dự kiến thuộc trách nhiệm của địa phương. Tuy nhiên, việc phân định nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường cụ thể của từng cấp ngân sách dự kiến tại Điều 2, Điều 3, Điều 4 dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2017/TT-BTC, Thông tư số 31/2023/TT-BTC và các văn bản khác có liên quan, thực tiễn của địa phương để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định đối với nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường của các cấp ngân sách được dự kiến*).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) và Mẫu số 16. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (quy định trực tiếp) (của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, biên tập lại một số nội dung sau đây:

4.1. Tại căn cứ ban hành văn bản thứ 7, đề nghị Sở Tài chính trình bày đúng cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)⁽⁴⁾. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày **cuối dòng** của căn cứ ban hành văn bản này thứ 7 **có dấu chấm phẩy (;)** theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

4.2. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo đánh số trang văn bản theo đúng quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (trang của văn bản được đánh số thứ tự bằng chữ số Ả Rập, cỡ chữ từ 13 đến 14, kiểu chữ đứng, không đánh số trang thứ nhất, được đặt canh giữa theo chiều ngang trong phần lề trên của văn bản).

4.3. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo trình bày kỹ thuật viện dẫn văn bản theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP)⁽⁵⁾.

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan đối với dự thảo Nghị quyết⁽⁶⁾; phối hợp tổ chức việc đăng tải toàn văn dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định tại Điều 120 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết **chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh** xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được

⁽⁴⁾ “Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường” mà không phải là “Căn cứ Thông tư số 31/2023/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường”.

⁽⁵⁾ Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, ghi đầy đủ tên loại văn bản, tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản đó.

⁽⁶⁾ Công văn số 3148/STC-QLNS ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Tài chính.

cơ quan thẩm định nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)*.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình *(trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định)*. Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 *(đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật)*.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: *“Về phân định các nhiệm vụ chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Kon Tum”*. Kính gửi Sở Tài chính theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&PBPL/STP.

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Thắng